

Số: 2750 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 101/TTr-SYT ngày 25/6/2021 và đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1899/STC-TCHCSN ngày 29/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định gồm 31 dịch vụ (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đặt hàng (hoặc giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định) đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan từ nguồn ngân sách địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu VP, K17, K15.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC:
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
I	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu			
1	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
2	Dịch vụ tiêm chủng đối với người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các bệnh có vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
3	Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
4	Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh dịch.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
5	Các dịch vụ xử lý y tế (thực hiện các biện pháp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác) để cắt đứt nguồn lây tại khu vực nơi có người bệnh hoặc ổ dịch truyền nhiễm.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
6	Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú.	x		Theo quy định của Luật Người cao tuổi.

Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
7	Các dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện về vệ sinh lao động; môi trường làm việc của người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường.	x		
8	Các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.		x	Luật Phí và lệ phí đã chuyển từ phí sang giá dịch vụ. Thông tư số 51/2016/TT- BYT quy định giá cụ thể đối với dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành
9	Các dịch vụ về khám, theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai; chăm sóc sức khỏe ban đầu; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi trẻ em.	x		Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và pháp luật về bảo hiểm y tế. Riêng các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
II	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng			
1	Chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người bệnh phong, tâm thần, HIV/AIDS giai đoạn cuối tại các cơ sở y tế công lập.	x		Các dịch vụ được BHYT thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ
2	Khám và điều trị người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B đang lưu trú tại vùng có dịch bệnh, người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy	x		Nghị định số 101/2010/NĐ- CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về biện pháp cách ly y tế,

Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
	định của Chính phủ.			cường chế cách ly y tế và chống dịch trong thời gian có dịch.
3	Cấp cứu, điều trị người bị thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	x		
4	Khám và điều trị ARV cho người nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.		x	Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
5	Khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.	x		
6	Khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone cho một số đối tượng theo quy định của pháp luật.		x	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
7	Khám và điều trị bệnh lao theo quy định của pháp luật		x	Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
8	Các dịch vụ khám, chữa bệnh trường hợp chưa tính đủ chi phí để thực hiện dịch vụ, nhà nước phải bảo đảm các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.		x	Chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
III	Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định			
1	Các dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế (bao gồm cả chi phí mua, vận chuyển,	x		

Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
	bảo quản mẫu) theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa).			
IV	Dịch vụ giám định			
1	Các dịch vụ giám định y khoa.		x	Chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
2	Các dịch vụ giám định pháp y.	x		
V	Các dịch vụ do nhà nước bảo đảm theo các chương trình mục tiêu	x		
1	Các dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh tật học đường.	x		
2	Cung cấp dinh dưỡng và thực phẩm cho một số đối tượng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	x		
3	Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế.	x		
4	Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, cung cấp các phương tiện tránh thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế.	x		
5	Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế.	x		
6	Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế.	x		

Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
VI	Dịch vụ y tế khác			
1	Dịch vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe về: phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe và môi trường sống; sức khỏe trường học và phòng, chống bệnh tật học đường	x		
2	Các dịch vụ truyền thông, giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.	x		
3	Các dịch vụ về chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới.	x		
4	Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.	x		Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về biện pháp cách ly y tế, cường chế cách ly y tế và chống dịch trong thời gian có dịch.
5	Dịch vụ điều chế máu và các chế phẩm máu trong khi chưa được tính đủ chi phí		x	

